

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Một Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHỨT TRINH
ĐƯỜNG KRANTZ SỐ 3

聞新省陸

IMP. TYPO. LITHO. E. H. SCHNEIDER SAIGON

GIÁ BÁN NHỨT TRINH

Mua mặc 12 Tháng	5 \$ 00
Mua chiếu 12 Tháng	3 \$ 00
Mua chiếu 18 Tháng	3 \$ 00
Không Bán 3 Tháng	5 \$ 00

GIÁ BÁN LẺ
TỪ SỐ 010

Quần

NAM THỨ TƯ

JEUDI 17 NOVEMBRE 1910

SỐ 147

NGÀY 16 THÁNG 10, NAM CANH-TUẤT

Ai muốn mua nhứt
trinh thì gởi thơ và
bạc phải đến như vậy
LỤC TỈNH TÂN VĂN
SAIGON

MỤC LỤC

- 1 — Giá lúa, giá bạc, giá hàng hóa.
- 2 — Một mối buôn chắc lời.
- 3 — Cuộc dựng hình quân Đốc-Kỳ.
- 4 — Bình luận toán chi.
- 5 — Ngoại quốc tân văn.
- 6 — Hường truyền.
- 7 — Nam kỳ nông vụ.
- 8 — Nhị Tài-Tử
- 9 — Bắc học.
- 10 — Về loài vật.
- 11 — Sự xuất tân kỳ.
- 12 — Tập vụ.
- 13 — Nhân đàm.
- 14 — Thái.
- 15 — Những điều nên biết.

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của **LÊ-VĂN-THƠM**, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà **ARMAND COLIN** 1909. — Giá. 2 fr. 50.

Quyển này đã được BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên tặng khen người soạn sách này vì biết dùng lúc nhàn mà lượm lặt đặt bày một bản hữu ích, để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cùng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu đứng tắn bộ trong đạo trí cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm nhường thù tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sách theo Trung-quốc, thì đã đã vào bực thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nân tận tâm kiệt lực, một lo tầm phưng liệu kể làm cho Đại-pháp đấng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phúc, vì được nhà nước Langsa điều dắc, bảo hộ mà mang tri hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ
TÌU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỔN của **MAYBON** là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và **HENRI RUSSIER**, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và **NGUYỄN-VĂN-MAI**, giáo thọ trường BỔN QUỐC HỌC HIỆU QUỐC GIÁC ăm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Saigòn nhà **F.-H. SCHNEIDER** 1910. — Giá. 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã được BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tuổi học làm sử ký Annam, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cùng các đầu đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta dựng nên danh như thế, mà đăm lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công, lra lực mà gồm tấc các tích xưa cho dựng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua được mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUYẾT LƯỢC,) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: **TỈNH GIA-ĐỊNH**, của **HENRI RUSSIER** là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Saigòn, nhà **F.-H. SCHNEIDER** 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHÌ: **LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ)**, của **HENRI RUSSIER**, soạn; in tại Saigòn, nhà **F.-H. SCHNEIDER** 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mất. — Giá. 0 \$ 35.

QUYỂN BA: **INDOCHINE FRANÇAISE (CƠ ĐÔNG-DƯƠNG)** cũng của **HENRI RUSSIER**, soạn; in tại Saigòn nhà **F.-H. SCHNEIDER** 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cõi Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá. 0 \$ 50.

*** Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothéque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ lần trong cả và coi Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng được.

*** In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông **RUSSIER** và **NGUYỄN-VĂN-MAI**, soạn.

« NHÀ BÁN SÁCH — NHÀ IN — NHÀ BÁN GIẤY »

FRANCO-ANNAMITE

Của Ông F.-H. SCHNEIDER

Ở một bên nhà hát tây
và đường KRANTZ ngang GARE xe lửa MỸ THO

IN ĐỦ CÁCH

TIPOGRAPHIE
LITHOGRAPHIE
PHOTODUPLICATION
STEREOTYPAGE

ĐANG IN LẠI
SÁCH TỰ VI
Của Ông
P.-J.-B.
Trương
Vinh
Ký

DICTIONNAIRES

Des sciences usuelles: Dạy cho thạo biết những điều đại cái
bất vật.
Des Ecrivains et des littératures.
Để chỉ cho biết mấy ông thi non và sự văn học các nơi.
Des Opéras: Các tuồng hát và ca nhạc.
De Médecine: Về tật bệnh và cách điều trị.
De droit usuel: Về luật pháp cần dùng. Etc. Và nhiều thứ
khác nữa.

MỤC
GIẤY
NGỒI VIẾT
Đủ Màu Đủ
Sắc Đủ Kiểu

Tại Nhà hàng này có đủ sách của nhà bán sách Larousse và Armand Colin tại Paris gửi qua.

Có đủ các thứ TỰ VI chữ Langsa có hình như Larousse, Armand Colin, Larive Fleury, Gazier. Des connaissances pratiques: Để dạy cho biết rõ những điều cần kiếp ở đời và trong Bá Nghệ.

PHÂN

Lời rao cho ai này dạng hay:

“HÀNG RƯỢU MÁY LANGSA”

ở tại Bình-tây Chợ Lớn

Có bán thứ phân để trồng thuốc hút,
hay là cây chi khác

Giá bán là: 2 \$ 50 một trăm cân kilo
(100⁰) hay là: 1 \$ 50 một tạ.

Phân này thể dạng bánh
dầu và phân gòn.

叻勞朱埃仍耶哈
姑醞槽郎次哈在平西臨款固半
次糞底植萊哈哈兜枝之咯
價半兜在銅缸割多嘉斤寄芦
白兜糞尼世邱飴油哈兜糞結

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA - ANNAM CÓ HÌNH
DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ
 Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KY** Soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA - ANNAM của quan ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KY soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chur qui vị khán quan tưởng lãm.

I. - Chur qui vị nào đã mua tờ **LỤC TỈNH TÂN VÂN** mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua một năm thì *Bản Quán* (tưởng tỉnh cổ cấp sẽ giảm cho 25% (nhị thập ngũ phần chi tứ). Vậy giá mỗi quyền là..... **4 \$ 50.**

Song muốn choặng giảm giá như vậy thì khi gởi bạc mua nhưy trình, phải ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** in nơi sau đây mà gởi tới **NHÀ BÁN SÁCH F.-H. SCHNEIDER** và cũng gởi luôn số bạc y theo trong *Nota* sau này.

II. - Như ai không mua tờ **LỤC TỈNH TÂN VÂN** mà ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** và gởi tới, cùng gởi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15%. (thập ngũ phần chi tứ). Thì giá mỗi quyền còn (xin xem *NOTA* sau đây thì rõ)..... **5 \$ 10.**

III. - Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... **6 \$ 00.**

Xin chur vị xem nơi sau đây các trương mẫu tự vị này.

Nota. - 1^o Khi gởi tờ **GIAO KẾT CHỊU** phải gởi lên 1 \$ 00; tới tháng *Octobre* phải gởi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gởi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho dôi 2 \$ 50 nữa.

2^o Còn về chur vị nào không mua tờ *Lục-tỉnh-tân-vân* thì khi gởi tờ **GIAO KẾT CHỊU** phải gởi theo 1 \$ 00, tới tháng *Octobre* gởi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gởi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho dôi.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KY** soạn.

Tôi tên là _____ trước nghề: _____

ở tại _____ có mua một năm tờ **LỤC TỈNH TÂN VÂN**. (Như không có mua nhưy trình thì phải bôi dấu trên đây) xin **M. F.-H. SCHNEIDER** là chủ nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa - Annam của ông Trương-vinh-Ky soạn, mới in lại.

Tôi gởi theo đây một cái *mandat* số bạc là một đồng y theo lời rao *Bản quán* tờ **LỤC TỈNH TÂN VÂN** và tới giao kết tới tháng *Octobre* sẽ gởi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khiặng tự vị rồi, nhà thơ dôi tới sẽ trả.

Làm tại _____, ngày _____ 1910

Chữ ký tên:

Xin để tên họ, chữ ở, số bạc mình gởi và ký tên rồi gởi tới nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đường **CATINAT** và đường **KRANTZ** Sài Gòn cho người ta đem vào sổ.

PHONG-HÓA TRÍCH
 KỶ 60 trường, bốn cột, trong
 các nhà bán sách lớn; bán sỉ
 tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân
 Vũng-liêm.

Trong chữ vị khán quan có vira ý sách
 chi trong bản *catalogue* NHÀ BÁN SÁCH
LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vị
 muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp
 không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mà
 thôi)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY SOẠN

ĐƯỢC CHA L. MOSSARD ỨNG DIỄN DỊCH RA CHỮ QUỐC-NGỮ

GIÁ..... 1 fr. 60

Đanh tiếng ông LARIVE và FLEURY về
 việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và cháu
 thành Paris chăm thứ sách mẹo này thì là
 đầu tiên làm và bởi chưng sách ấy vừa trí và
 có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ
 là ông Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
 Bija phận Saigòn. Thuở người còn làm bề
 trên coi trường Taberd, người đã làm thứ
 sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
 coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
 rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
 sa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này.
 Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển,
 góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước
 rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một
 bên.

Ông Cha MOSSARD tặng tạo việc giáo
 huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
 người Annam học thì đầu rành đó.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SAIGON

HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
 hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào
 hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dè
 vương Nhật-bản.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
 hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V° Cliquot.

• Ponsardin.

• Duc de Montebello.

• Roederer.

• Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » cỡ thứ rượu
 kêu là: **Cognac Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và **Bière Loraine**. *Rượu Madère*
Malaga và **Muscat de Frontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
 phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến thủy, gán Annam và ông quẹt **Hanoi** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

BUỒN
 M
 hiệu
 Odéc
 Mội
 Noi
 Các-c
 Vay
 NHÀ NÀY THIẾT

HÀNG MESSNER

ĐƯỜNG CHARNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 VÀ ĐƯỜNG D'ORMAY MÓN BÀI SỐ 67-69 SAIGON

MỚI CÓ CÁO BACH MỚI CÓ

Mới đem lại 72 thứ bản hát kim bằng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản. 2\$25.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyro phone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lắm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chĩa.

AI muốn mua hãy hỏi cuốn tổng mục lục (Catalogue complet).

CẨM-VINH-THANH RẠCH GIÁ

Nơi đây có bán máy hát hiệu **PATHEPHONE** và đĩa hát hiệu **PATHE** tiếng Các-chú, Annam và Đàng-thở, lại cũng có máy Huê-kỳ đủ các kiểu nữa.

Bán y theo giá ở Saigon. 14

Vậy chừ vị nào muốn mua xin hãy đến tiệm tôi, thì tôi rất cảm ơn lắm đó.

SÁCH TỰ VI

DICTIONNAIRE ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ ARMAND COLIN

Một bản in bằng giấy *coutronne* (in 4) (xếp tư) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.000 tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép tri cách thiên thông — 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đấng vĩ nhân — 300 bản đồ địa dư, và các thế nh thị.

Giá một quyền đóng bì vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng *Ruty* 10 fr.

Bìa da cừ, lưng vải. 14 fr.

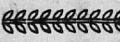
BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
Saigon, Đường Catinat và đường Krantz

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ NÀY THIẾT

Bán hộp thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhưt hạng và giá rẻ lắm. Bán đồ nư trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. Bán đồng hồ, vàng có, bạc có, *nichr* có, đủ các kiểu và các hiệu như **OMEGA**, **ZÉNITH**, vân vân. Bán máy viết chữ **OLLIVER**. Dây chuyền đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. Có khế con đầu bằng đồng, bằng *caoutchouc* hay là trên nhẫn đeo tay. Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muồn nĩa. Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn và

các thứ súng, vân vân.  Như trong lục châu chừ quý vị muồn đặt làm đồ nư trang bằng hộp xoàn hoặc làm cù rá, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chừ quý vị.

LÀ CHẮC CHẮN HẸN HÒI NÊN TIN CẬY

LIBRAIRIE ARMAND COLIN

RUE DE MÉZIÈRES, 5, PARIS.

BIBLIOTHÈQUE

DE

DICTIONNAIRES

MANUELS ILLUSTRÉS

Chaque volume in-18 jésus, avec de nombreuses gravures, relié toile, tranches rouges.. 6 fr.

Dictionnaire d'Agriculture, par DANIEL ZOLLA, professeur à l'École nationale d'agriculture de Grignon, avec la collaboration de J. TRIBONDEAU, CH. JULLIEN et CARRÉ, professeurs d'Agriculture.

Dictionnaire de Géographie, par A. DEMANGEON, docteur ès lettres, professeur adjoint à l'Université de Lille, avec la collaboration de J. BLAYAC, IS. GALLAUD, J. SION A. VACHER.

Dictionnaire des Connaissances Pratiques, par E. BOUANT, professeur agrégé au lycée Charlemagne (5^e Edition).

Dictionnaire des Sciences Usuelles, par E. BOUANT, (7^e Edition).

Dictionnaire des Idées suggérées par les Mots, contenant tous les mots de la langue française groupés d'après le sens, par PAUL ROUAIX, professeur au lycée Henri IV. (4^e Edition)

Dictionnaire des Écrivains et des Littératures, par FRÉDÉRIC LOLLÉE, avec la collaboration de CH. GIBEL, (2^e Edition).

DICTIONNAIRES DIVERS:

**DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

1.030 pages — 85.000 mots — 200.000 lignes
2.500 articles encyclopédiques — 300 cartes et plans —
4.500 gravures — 25 planches de style
100 tableaux et graphiques, etc.

Un volume in-4° (19° larg. x 24° haut. x 6° 12 épais.),
relié toile rouge ou orange, fers spéciaux d'après
RURY..... 40
Relié demi-chagrin, plats toile..... 14

Dictionnaire illustré, par A. GAZIER, professeur
adjoint à l'Université de Paris (Nouvelle Edition
refondue, format agrandi). Un vol. in-8°
écu; 41.000 mots, 1.200 articles encyclopédi-
ques, 800 gravures, cart..... 2 60
Relié toile rouge, tranches rouges..... 3 30

**Mots dérivés du Latin et du Grec (Le Vocabu-
laire français)**, par I. CARRÉ, inspecteur gé-
néral honoraire de l'Instruction publique
(Edition complète) Un vol. in-18 jésus, de
600 pages, broché..... 4 25
Relié toile, tranches rouges..... 5 50

Le Vocabulaire philosophique, par EDMOND
GOBLOT, professeur à la Faculté des lettres
de Lyon. Un vol. in-18 de 490 pages, relié
toile, tranches rouges..... 5

Vocabulaire manuel d'Économie politique, par
A. NEYMARCK, in-18, tranches rouges. 15

**Le Pratique de Affaires Droit civil et Droit
fiscal**, par P. BÉGIS, receveur des actes civils
et successions à Sens. Un vol. in-18 de 500
pages, relié toile, tranches rouges.... 5

NHẬT TRÌNH NĂM THỨ TƯ, SỐ 147

LỤC TINH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng, 5\$ 00
 — 6 tháng, 3 00
 Mua chịu 12 tháng, 8 00
 — 6 tháng, 5 00
 Không bán 3 tháng.

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG ĐẠO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0\$ 10

AI MUỐN MUA NHỰT TRÌNH thì gửi thơ và bạc, phải để như vậy: Lục-tinh-tân-văn Saigon.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER

Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIÁ TIỀN IN NHƯNG LỢI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TINH TÂN VĂN

MÁY TRƯNG	MÁY HÀNG DẠC	IN MỘT LẦN		IN 3 LẦN		IN 4 LẦN		IN 6 LẦN	
		GIÁ	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ	GIÁ MỖI LẦN
Một trưng	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00	
2/3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00	
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	8 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00	
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00	
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00	
1/12 — (6 phân).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00	
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00	
1 phần	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00	
1 hàng chữ		0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50	

Xin coi qua trường 2, giá và cách thế trả tiền mua nhựt trình.

MỤC LỤC

- | | |
|-------------------------------------|---------------------------|
| 1 — Giá lúa, giá bạc, giá hàng hóa. | 8 — Nhị Tài-tử. |
| 2 — Một mối buôn chắc lời | 9 — Bác học. |
| 3 — Cuộc dựng hiu quan đốc ký. | 10 — Về loài vật. |
| 4 — Định hườn toàn chí. | 11 — Sự xuất tân kỳ. |
| 5 — Ngoại quốc tân văn. | 12 — Tập vụ. |
| 6 — Hường truyền. | 13 — Nhân đàm. |
| 7 — Nam kỳ nông vụ. | 14 — Thai. |
| | 51 — Những điều nên biết. |

GIÁ VÀ CÁCH THỂ TRẢ TIỀN MUA NHỰT TRÌNH

- 1 năm trả 4 kỳ 3 tháng, (mà kỳ đầu nghĩa là 2.00 phải gởi theo tờ chịu mua nhựt trình) 8 \$ 00
- 1 năm trả liền một (nghĩa là khi gởi là chịu mua nhựt trình gởi luôn bạc theo) 5 00
- 6 tháng trả 2 kỳ 3 tháng (mà kỳ đầu 2.50 phải gởi theo tờ chịu mua nhựt trình) 5 00
- 6 tháng mua liền một (nghĩa là khi gởi là chịu mua phải gởi bạc theo) 3 00

Không bán 3 tháng.
Mandat và tờ chịu mua nhựt trình phải để: M. le Directeur du Lục-tính-tân-văn, 7 Boulevard Norodom Sàigòn.

Giá lúa

Lúa chớ, lợi nhà máy mỗi tạ 68 kilos
giá từ 8 đồng 20 cho tới 7 đồng 20 tùy thứ
lúa.

Giá bạc

Hàng Đông-dương 2 quan 37
» Hồng-kong-Shanghai 2 « 37
Khô Nhà-nước 2 « 37

Bông vải lật rời, 60 kilos 400 grammes	49 \$ 00
Bông vải chưa lật, 63 kilos 420 grammes	10 00
Bông vải nhà máy	39 00
Tôm khô, Hàng nhứt, 64 kilos, từ 40 \$ đến	46 00
lợi vỏ, Hàng nhì, 68 kilos, từ 25 \$ đến	35 00
Tôm khô để vỏ, 60 kilos, từ 30 đến	35 00
Vàng nhựt (đang) Hàng nhứt, 60 kilos 400	125 00
hoàng Hàng nhì, id.	100 00
Cánh kiến, 60 kilos, từ 52 \$ đến	55 00
Bầu phụng, 60 kilos	6 40
Hột sen, 68 kilos	9 80
Mỡ cá, 68 kilos	14 00
Mỡ heo, 60 kilos 400 grammes	22 00
Dầu phụng, 68 kilos	40 00
Dầu dừa, 68 kilos	18 00
Hàng bông, đậu, Nam-vang, 60 kilos 400	4 50
id. Nam-kỳ 60 kilos 400	2 50
Cau, 60 kilos 400	4 00
Xương voi, 68 kilos	25 00
Ngà voi, 60 kilos 400	700 00
Bắp Nam-kỳ, 100 kilos	5 00
Bắp Bắc-kỳ, id.	5 20
Đa trâu, 68 kilos, từ 22 \$ đến	29 00
Đa bò, id., từ 39 đến	45 00
Đa nai, id.	26 00
Đa xanh, một thước vuông	60 00
Tiểu ngân, Có tờ làm chứng, 63 kilos 420	35 00
id. Không tờ làm chứng, 63 kilos 420	21 00
Tiểu sớ, 63 kilos 420	49 00
Nam-vang, 63 kilos 420	12 00
Cá khô, Haileau hàng, 63 kilos 420	8 00
Loi-hou hàng, id.	12 00
Ápát hàng, id.	14 00
Mây, 63 kilos 420	5 00
Muối, 60 kilos 400	0 90
Tân-châu, 60 kilos 400 grammes	360 00
Ba-tri, id.	340 00
Mỡ-cày, id.	340 00
Tơ sống, Phú-yên, id.	350 00
id. id.	từ 360 \$ đến 380 00
Qui-nhon, id.	từ 360 \$ đến 380 00
Nam-vang, id.	450 00
Kén dè	50 00

GIÁ BÁN HÀNG HÓA NAM-KY

Cây dầu, vên-vên, (Bán nhiều, 1 thước chuôn)	24 \$ 00
huỳnh (Bán ít)	30 00
Nguyên súc	14 00
Bán nhiều	55 00
Cây sao (Bán ít)	65 00
Nguyên súc	32 00
Chỉ chum một thước	1 80
Gạch thường (một muôn)	85 00
Gạch làm bằng xi-ment (Gạch đặt hàng nhứt, 100)	9 50
(Gạch đặt hàng nhì, 100)	3 50
(Gạch ống, (một trăm)	0 50
Ngói móc, (một muôn)	75 00
Ngói âm dương, (một muôn)	55 00
Bạch đầu khâu, (Hàng nhứt và hàng nhì)	
ta 60 kilos.. từ 125 \$ đến	200 00
Bạch đầu khâu rừng	40 00
Sáp, một tạ (từ 70 \$ đến	85 00
Caoutchouc (mủ, Trung-Kỳ, mỗi tạ 60 kilos	170 00
cây làm da thung) Lào	140 00
Vôi, mỗi tạ 60 kilos 400 grammes	0 95
Sừng trâu, mỗi tạ 68 kilos, từ 24 \$ đến	29 00
Sừng bò, id.	17 00
Sừng nai, id.	31 00
Bong bóng cá (Hàng nhứt, mỗi tạ 60 kilos 400)	300 00
(Hàng nhì, id.)	280 00
(Hàng ba, id.)	65 00
(Hàng tư, id.)	25 00
Heo sống, 100 kilos	27 00
Đừa khô, tạ 68 kilos	13 50

Trong kỳ nhật trình số 143 có rao về cuốn sách **Canh-nông** của ông **Lan** làm ra; song trong ấy nói lộn giá nó 6 fr: 50, nay xin sửa lại là **8 s 25** (Ba đồng hai cắc rưỡi).

Một môi buôn chắc lợi

Kể đã mấy năm rồi, hằng thầy làm vì đa-văn, nhiều trang quảng kiện ra luận biện việc thương-mãi cách hiệp-hùn những thúc giục đồng ban ta mau đến chôn thương-trường mà tránh hoành môi lợi với bọn china người ăn-độ; bởi ấy nhiều tay đã chịu những lời luận ấy là phải, bèn ra lập tiệm, khai hàng, chỉ dộc ước trông cho thành tựu, hầu có để gương cho kẻ khác.

Song rùi thay! mười tiệm dựng lên, thì đã thấy bảy tám nơi trong vài năm đã mất vốn, lời ít tháng phải chia hùn; còn một hai chỗ mà vững vàng đang đó, thì cũng chẳng lấy chi làm thanh phát cho lắm, ấy có bởi đâu vậy?

Tôi vẫn bắt tài há dám tự xưng rằng thạo sao? Nhưng mà vì cuộc đã có làm nên mới rõ, chớ chẳng phải gọi mình là trí, phỏng chắc rằng: những đều tưởng nghĩ trong óc mình là phải cả, rồi dẫu cho

việc chưa mó tay vào chớ cũng luận biện đũa đi, làm người dưng ấy, há khỏi nơi kể rõ thông thời sự bán nhạo vậy.

Và lại trăm ngàn món hàng-hóa chi đều phải đến mua với người tàu, mà người tàu là kẻ ép trí dân Annam, biểu phải lo làm ruộng đứng lo buôn, để cho chúng nó buôn, còn mình thì rảng làm cho nó lúa rồi cứ mua, mua, mua mà thôi; vậy thì làm sao mà buôn cho đặng, vì nó bán cho mình giá đắt về mình phải bán lại đắt hơn nữa, người đồng-ban ắt chẳng mua của mình, một cứ mua của chặc, vì nhưt là rẻ hơn, nhi là dễ bẻ ăn nói, khỏi câu thúc lễ nghĩa; dẫu có mắng chưởi một đôi tiếng, nó cũng bỏ-lò ba-la cho qua buổi, miếng là nó rút đặng máu mỡ của mình thì tức ư sở nguyện rồi đó.

Lại còn một thể nấy nữa; thường các nhà đại-thương hễ có ai bảo lãnh chắc chắn thì người ta sẽ bán hàng chịu cho mình hoặc ba tháng hoặc bốn tháng mới trả, bởi ấy cho nên ví như chúng nó có thấy một cuộc lợi chi mà trong tiệm chẳng có bạc dư mà làm, thì nó vội và đi mua năm bảy ngàn đồng bạc hàng chịu, rồi về bán xối xả ra chẳng cần lời, có một hai khi lại chịu lỗ một ít hơi nữa, miếng là bán cho mau hết đặng lấy bạc ấy mà xây qua cuộc lợi khác, rồi đúng kỳ gán trả tiền ấy thì lại đi mua lợp mới khác, đặng

Cấm chẳng ai đặng phép sao chép lại mà làm riêng ra một bản những bài in và những hình vẽ trong tờ « Lục-Tính-Tân-Văn » này; bằng ai chẳng tuân thì Bản-quán sẽ chiếu theo luật mà xin tòa làm tội.

bán buôn đi mà trả lớp này; cứ xây trở như vậy mượn vốn của chúng mà bán buôn nên nó phải hỏng đồ đại chân đặng.

Còn mình thì thuở nay chưa có tiệm nào cho lớn cho có danh, mà phòng lãnh giùm cho kẻ sau, hầu có học đòi làm như thể mới nói trên ấy cho đặng. Vậy nên trong cuộc thương mãi mình phải sút thua nó lắm.

Nay có một thể này, nêu trong lục-châu quán từ khứng làm theo thì mới tranh hoành với giồng china ấy đặng.

Nhơn vì bên nước Langsa chẳng thiếu chi muốn vản lò làm đủ thứ vật dụng chắc chắn, khéo léo vô song. Các lò ấy tạo vật rồi đem đem cho các nhà đại-thương, các nhà đại-thương mới bán lại cho tiệm ngành, ấy đã sang qua hai tay rồi đó. Nêu tại lò giá một món hàng kia một cát, qua tiệm lớn phải bán một cát rưỡi, về tiệm ngành ắt ra hai cát, đem qua đên đây bán ra cũng có bốn năm cát, coi có phải là mất bằng tư bằng năm chẳng?

Nay nhiều người Annam mình ưa gởi thơ qua nước Langsa mà mua đồ vật dụng, mỗi kỳ tàu qua chơi hơn trót ngàn thùng đồ, giá có 15, 20 muôn quan tiền Langsa, mỗi tháng là 2 kỳ tàu, tính gộp lại có phải là mỗi tháng Nam-kỳ ta phải mua đồ dùng bên, nước Langsa về cũng có 3 hay là bốn chục muôn quan rồi không? Mà mua ấy thì đều mua nơi tiệm ngành mà thôi, chớ làm sao mà mua tại lò, hoặc mua tại mây nơi bán sỉ đó cho đặng sao?

Vậy nay những nhà có cửa trong lục-

châu-nêu chịu hiệp vốn lại chừng mười muôn đồng, đem gởi tại hãng Đông-Dương, rồi phải người thao việc qua tại đó thành Paris, mà làm tờ giao kèo với các lò, cùng mua luôn hàng về mà bán. Vả lại lò nào cũng có sẵn sẵn bản hình vẽ kiểu hàng hóa của mình; ấy vậy phải mượn những hình đó về, mượn nhà in lập ra một cuốn sách mục-lục kê các món hàng hóa. cất nghĩa rõ ràng bằng chữ quốc-ngữ mỗi món, đem giá cả phân minh, cách trả tiền mặt chịu thể nào cho rành rẻ, đăng phát ra cho toàn cõi Đông-Dương, thì chắc sao cũng riêng đoạt đặng các môi hàng bên Đông-Dương này, còn bên Tây ắt phải bán cho xứ khác, chớ chẳng tranh lại với mình, vì thứ nhất là dễ bề ăn nói, thứ nhì là đặng cận tiện, thứ ba là sách mục-lục chữ quốc-ngữ thì mau hiểu rõ món đồ hơn, thứ tư là giá rẻ, vì mình mua tại chánh-lò thì làm sao mà chẳng bán rẻ đặng.

Chẳng những là nói đặt những đồ-theo kiểu Langsa đó mà bán không mà thôi, mà lại sẽ đem kiểu những đồ khí dụng của mình năng dùng thuở nay bên tàu chở qua đó, mà đặt cho các lò ấy làm, cũng là đặng nữa; như lúc ni đây đã có người gởi kiểu các thứ dao rựa, mác, chét của mình qua bên cho lò làm, thì đã chắc tốt bên hơn đồ của lò rèn mình, cùng của chệc đem qua, giá lại rẻ nữa.

Ấy đó xin chư công hãy xét cho chí lý mà coi, làm như thể có phải là quả thầy tiền lời sẵn trong túi không?

Vậy nếu có vị nào không xứng ra kêu hừn mà lập cuộc đại-lợi này thì chớ dân dà, lại nếu có muốn hỏi đều chi thêm nữa về cuộc này thì tôi cũng sẵn lòng mà trợ lực giúp cho.

Phổ-chủ-Bút: TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

CUỘC DỰNG HÌNH QUAN ĐỐC KÝ

THƠ GỎI CHO CÁC THUỘC-VIÊN

Kính mời ông đèn ngày 19 Novembre này đúng 5 giờ rưỡi chiều đèn tại Lục-Tỉnh-Khách-Sạn mà bàn tính về việc dựng hình quân Đốc-Ký.

Trước khi bàn tính thì tôi sẽ đọc những thơ của chư vị cáo thối và cáo việc khác.

Nay kính

Le Président du Comité,
HUỲNH-QUAN-VỊ.

Trong chư vị khán quan có vừa ý sách chi trong bản catalogue NHÀ BÁN SÁCH ARMAND COLIN thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH

FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gởi những sách chư vị muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp không tăng chút nào, (trừ ra tiền gởi mã thối)

DINH HUỒN TOÀN CHÍ

CỘI RỄ SỰ VĂN-MINH

SƠ KHỞI XỬ NÀO

Văn Minh có nhiều bậc

Thiên hạ nội hoàn cầu ta cổ lễ chia ra làm ba hạng dân :

Một là dân Dã-man.

Hai là dân Đông Phương Văn-minh.

Ba là dân Tây vực Văn-minh.

Những dân mà ta kêu là Dã-man đó thì cũng oan cho họ một chút là vì họ cũng hiểu nhiều ít sự tạo lập, biết cách trị nhau, cũng biết chút đỉnh cang luân. Nhưng mà vì chúng nó trí hóa lơ mờ, nên vạn ban không có nhớ được đều chi cả, cũng chẳng có lưu truyền sự gì lại mà làm ích cho đời.

Tại bên Phương Đông này thì có giống họ Da vàng (Huỳnh chủng) cũng là loại da đen (Hắc chủng, Chà-va Thiên-trước) đã nhá sự Văn-minh cường thịnh trước hết, bày việc thiên-văn, thuốc-súng, địa-bản chi-nam, giấy, viết, bản in chữ vân vân.

Những đấng thánh hiền của họ có lưu truyền nhiều sách vở dạy việc cang thường luân-lý cùng việc chánh-trị của vua quan.

Nay người Phương Tây qua Phương Đông giao-diệt tới lui càng ngày càng lân cận thì có lẽ một ngày kia sự Văn-minh bên Phương Đông sẽ tràn thấu qua Tây vực được.

Đương thời thì người Phương Đông đang lo học đời bắt chước người Phương Tây trong việc trí hóa cơ xao cũng là bác học, hóa học vân vân, cho nên ta kêu người Phương Tây là Thầy của giống da vàng thì cũng đáng đó.

Đây nói qua việc Văn-minh bên Tây Vực. Các nước bên Tây Vực tuy tiếng nói khác nhau chớ việc cũ chỉ giống nhau, trí hóa cơ xao mường tượng nhau, việc chánh trị càng ngày càng học theo Pháp-quốc là lập chánh chung, dân-chủ vân vân.

Hễ nước này bày ra đều chi khéo thì nước kia làm theo, mà hễ nước nọ trị dân hay thì

nước ni bắt chước, bởi rứa sự Văn-minh tấn bộ đồng nhau là nhờ sự giao thông với nhau lâu ngày và ở lân cận nhau.

Sự Văn-minh của người Tây Vực bởi nước Grécô mà ra. Mà nước Grécô lại học sự Văn-minh của dân các nước ở chung quanh theo Địa-Trung-Hải (Mer méditerranée).

Các nước ấy là : Dân Egypto, Dân Phénixen (Phéniciens), dân Giu-dêu (Juifs) Á-xi-ri-en (assyriens), và dân Bê-xô (Perses). Cả thầy là dân mở mang việc bác-học, khi đoán việc chánh-trị, buôn bán những vật mình đã tạo lập ra.

Trước những dân ấy thì có những dân man-di học nhược còn theo thói ăn lông uống máu, chưa rõ việc vệ sanh, ở ăn như loài cầm thú hèn lâu chẳng biết mấy mươi thế-kì mà định cho được.

Nhờ họ để lại một hai món đồ cổ tích, những là Đá-miêng, đá mài trơn tru, đồng sắt dùng mà làm đồ khí nghệ, chôn theo mà xưa mà định rằng thượng cổ có dân Đá-man, chớ họ không có truyền sử gì lưu truyền lại.

Nhờ những đồ Cổ-tích nói đó mà những dân ở chung quanh Địa-trung-Hải học theo mà hóa được.

Lại cũng nhờ phong cảnh Địa-trung-Hải thanh mậu, trời thanh biển lặng, đẩy những cù-lao, gành vịnh, dễ bề thông thương giao diết với nhau. Bởi rứa cho nên sự siêng năng của dân Egypto, sự bác-học của dân Can-đê-an (Chaldéens), sự đạo lý của dân Giu-dêu, sự buôn khéo của dân Phénixen và sự chánh trị của dân Bê-xô tràn qua trộn lại với nhau mà thành ra một đám Văn minh hướng Đông.

Dân Grê-cô là một giống dân thạo việc vượt biển, đến giao diết với các dân ấy thấy cuộc Văn-minh sẵn bày bên dùng văn chương tao nhã dùng thiên-tư mần dặt của nước mình mà bỏ ra một đám Văn-minh mới kêu là Tây Vực Văn-minh, rành rẽ mạnh mẽ hơn Văn-minh hướng Đông.

Bởi dân Grê-cô hay buôn biển và hay chiếm cứ đất mà lập quân hạ, cùng tranh con tranh hùng với vua A-lét Xan (Alexandre) nên dân Grê-cô mới đem Văn-minh rải khắp cùng trong

các nước lân cận, dạy văn chương thi phú bán những sách vở thánh hiền và dạy việc chánh trị.

Dân Rôma là kẻ kẻ chi của dân Grê-cô đem binh đi các xứ lân cận mà chiếm đoạt ; nước Gaulois (Gô-loa) (1) cũng bị dân Rôma kèm chế.

Bởi nhờ sự kèm chế ấy mà nước Pháp-quốc và các nước khác được trở nên Văn-minh như nước Rôma là học trò của dân Grê-cô vậy.

Cũng như Việt-nam nhờ Trung quốc kèm chế mấy mươi thế-kì, mới nên văn-hiến chi ban, nay lại nhờ Pháp-quốc bảo hộ mà lần lần hóa được.

ĐẠI-THANH TIẾN BỘ

Khi xưa Trung Quốc vì không hay giao với nước nào nên chẳng biết thời thế bèn tưởng mình trọn lành, giới dân hơn thiên hạ, mình là kẻ Văn-minh tốt lẽ, còn thiên hạ là Man-di mọi rợ. Nay người Phương Tây, người Mỹ-Quốc qua lại thông thương giao diết, làm quen lớn lần với các dân buôn ở các cửa biển, dần dần thâm nhập vào xứ ; còn các Liệt-cường thì chớ sự thân đến trú tại Kinh-Đô và mấy thành lớn trong nước. Các quan tâu và dân ban đầu còn nghi ngại. Lâu ngày thấy việc chơn chất của người Da-trắng bèn tin mới cho con cháu xuất đi cùng Thế-giải mà học việc thông thái. Nhà nước Đại-Thanh lại xuất tiền cho các quan châu lưu các xứ mà học việc khôn khéo trong những việc chánh-trị, binh-pháp, canh-nông, kĩ-nghệ, thương-mãi, bác-học, y-học v. v.

Từ ấy đến nay cũng được hơn 15 năm ; nay các học trò đã về xứ rồi lãnh chức quan ra trị dân cách mới. Và lại các quan già cũng đã hiểu rõ thời thế, còn ngoài dân thì nhờ có các nhà Báo-quán thôi thúc xã cựa tung tán, lại cũng nhờ các tay tài-ba làm nhiều thứ sách, dịch sách của người Da-trắng ra chữ nhớ cho dân đọc.

(1) Khi xưa thì tên Gô-loa mà sau có dân Francis đến qui nhứt thống nên nay kêu France.

Cho nên nay dân tỉnh đều lo lắng tranh lợi, lo lập xe lửa cùng xứ, lo khai các mỏ kim, đã lo lập các trường, lập hội công-đồng (Tư-nghị-Cuộc) và xin lập Hiến.

Triều đình lại lo sửa việc chánh-trị theo thời thế, xem xét mỗi sở, các cung-các viện, các bộ, các tỉnh-đường, lập luật mới, học đời bắt chước theo Âu-mỹ.

Coi mới có thể tiến bộ được.

Nước Đại-Thanh là nước có giao hảo với nước Langsa cũng là nước lân cận với Đông-Dương, nên ta chú cho Đại-Thanh mau tiến bộ, thành cuộc mở đường Văn-minh cho 450 triệu sanh linh nhờ, vì khi xưa còn dậm thẳm trong đám dốt nát dị-đoan rậm tối tăm.

BỒN-QUAN.

Ngoại Quốc Tân Văn

Tại nước Đại-Thanh Trào-định tháng rồi nhóm các hội-đồng Thương-nghị-viện (Sénat) mà ăn lễ mở hội lần đầu chung lo việc nước.

Tại thành Berne, nước Suisse đang mở cuộc đấu con niêm.

Thiên hạ thế-gian đem con niêm tới đấu vô số, giá đáng năm triệu quan tiền. Có một người Hồng-mao kia tom góp đủ con cò thế-gian đáng giá một triệu quan tiền; của ông vua Hồng-mao cũng là trượng giá.

Có một con cò lạ người ta đem đến đó mà bán năm muốn quan.

Các người Thiên-vân bên Tây-vực mới đặt ống Vạn-lý coi thấy một cái sao chổi gần mọc nữa, không biết phải là con cái gì của sao phương mới mọc lóng rồi chẳng. Chớ chi tôi có cánh bay dựng lên cao tôi sẽ đi hỏi nó vậy chớ sanh sản hà phang, đi đâu hèn lâu rồi trở lại mà làm chi cho thiên hạ dị nghị.

HU'ONG TRUYEN

HẮC-ĐIỂM

Trong Thủy-hủ có nói chuyện hắc-điểm tiệm bán bánh bao dùng nhưng bằng thịt người ta. Tưởng là nói chơi nay mới hay là có người làm việc đại ác như vậy.

Ở Tai Grégor có tên tội nhơn kia tên là Đố-mỹ-Anh-sanh-Cô (Domielzelko) mần phạt ra ở tại đó làm án, lập một cái quán nhỏ mà rước bộ hành. Thấy không mấy người đến đó ăn uống. Tên Đố-mỹ-Anh thường ưa hoa trử những tội nhơn vượt ngục, vì chúng nó đưa nào cũng có một hai nén vàng ăn cấp trong mấy mớ chớ nó làm công đó. Hễ vào Hắc-điểm, tá tức thì phải trao vàng ra cho đầu-gia là chủ Đố-mỹ-Anh.

Khi ăn uống nó say thì tên Đố-mỹ-Anh tra độc được cho nó mề mang đoạn làm thịt mà muối vào thùng như mình làm mắm vậy. Nó dùng thịt, người ta muối trong thùng đó mà đãi khách khác rồi giết mà muối nữa. Quan quyền không hay chi cả. May đâu trời bất dung gian đảng bèn cho nó chết bỏ nhà lại nên quan cho linh đi biên hàng sản mới gặp mấy thùng thịt muối.

Không rõ tên đại ác ấy giết đã mấy mạng sanh linh, thấy một hàng thùng to, đó mà rôn ốc.



ĐÁNH SỐ TRÚNG

BỊ CHẾT KHÔNG LÀNH



Bên Bruxelles (Rút-xen) có bày cuộc đánh số Đầu-Xảo. Số 16.353-5 trúng được số 200.000 quan tiền mà từ tháng juillet đến bây giờ chưa thấy ai đến mà lãnh của ấy.

Có một người thợ đóng móng ngựa khai rằng: nó có mua một số mà vì bị để trong túi gần ống điều nên bị cháy còn thấy số 53 mà thói đều ấy khó tin.

Nay thiên hạ đồn rằng: cái số 16.353-5 này là của một tên trai kia ở xứ Liège tên là Siết-linh chết trong tháng juin. Khi chôn nó thì cái số ấy còn ở trong túi nó.

Chuyện không biết giả thiệt song ông bố nó bèn làm đơn vào xin quan Biện lý tòa Liège, cho phép nó khai cái mộ con nóặng lấy cái số có phước ấy.

Chưa biết Quan Điện lý cho cùng không?

NAM KỲ NÔNG VỤ



lúa mùa đương
 lên mạnh,
 có chỗ hư
 với chuột và
 lên tốt.
 mùa
 bụng, làm.

lúa lên mạnh
 không cây luôn
 lên cho cao, mà
 họ đã cấy rồi, coi
 đã gặt một ít. Còn
 gặt gần hết, lại lên

g thường. Lúa sớm
 mùa cũng đang lo
 lên tốt. Nhiều chỗ
 nên đang lo phát.

g mọi nơi, mà họ hỏi
 không thể nào mà hại
 ruộng đã có mọc
 lúa tới coi họ hỏi.

tháng phải bỏ hỏi cần.
 khác mà cây rồi lên tốt.

tháng octobre đây trời ít
 mà chết vì mưa trong tháng
 đều lắm. Có một tổng mới khi
 sớm mà ít làm.

PHI-LY-BA

LỜI RAO

Rao cho ai nấy đáng rõ. Kể từ ngày khởi việc sửa cầu rạch Bang-dông cho tới bữa cuộc sửa ấy huyên thành, thì chẳng ai dặng phép tới lui qua lại trên cầu từ 6 giờ tới tới 6 giờ ban mai, còn những xe cộ thì cấm chẳng cho chạy mau đang lúc ban ngày.

Cầu rạch Bang-dông này ở đường đi Nhà-bè, trước khi tới bến đò đưa qua kinh mới khai.



THỊ PHỤ TẬP NHỊ TÀI TỬ

(HIỆP-NHĨA PHONG NGUYỆT)

(Tiếp theo)

Qua ngày sau bên quan-binh-bộ-nhơn chính kỳ rắt gắp nên một thi sửa dọn binh mã, một thi hỏi thúc khởi trình.

Hậu-Hiếu lãnh binh ra đi, tuy rằng : đại công thực tới thì mắc lòng, mà vua có ban giùm, nên ba quân đều vưng lịnh, chẳng có ai dám trái lý, ra đánh đầu thắng đó, đáng nguy kinh hồn, dẹp chừng nửa năm, biên quang bình tịnh, an lạc dân cư, báp thiếp năm lần, Thành-hoàng ca đẹp, cho Hậu-Hiếu thăng chức Tổng binh.

Thủy-Cư phục cựu chức, gia thăng Thượng-Thor. Thiết-trung-ngọc lực bảo công dày, phong cho chức Hàng-lâm-viện-Đãi chiến, Thiết-trung-Ngọc đứng sơ xin từ, chờ đến khoa thi tài sẽ chịu chức.

Quá-học-SI xét minh thi hồ thệp, cáo binh ở nhà cho khuất mặt.

Ấy là
 Oản gia kết buổi đầu.
 Chờ trông làm là dễ,
 Còn khi trở lại đi,
 Ăn nặn thi đã trễ.

Nói về Thủy-Cư thăng chức thượng thor, vưng chiếu về kinh, biết bạo là sang cả, cai quân sở tại chốn ấy trước thi theo quan Quá-học-SI mà bị bắt qua Thủy-thị-Lang đến nay thấy quan Thủy-thị-Lang khỏi tội lại lên chức thi đến mà thù phụng bợ đỡ, song quan Thủy-thượng-Thor cũng rộng lượng chẳng cựu hờn. Khi về đến kinh vào tạ ơn thành thượng mới hay Thiết-công-Tử tại chốn tam pháp lực cứu Hậu-hiếu, Hậu-Hiếu nên công mà dặng thưởng đến mình, lại nghe ngày trước đánh phá Đường-phần-Đường của Đại-khuyết-hầu, mà cựu vợ con Hàng-Nguyên, đã cảm ơn còn mến nghĩa, bèn sai quan

đam thiệp danh đến xin ra mắt Thiết-đô-Viện và Công-Tử, Thiết-đô-Viện, ra đưa vào, chúc bầy ấm lạnh, Thủy-thượng-thơ muốn mời Công-Tử ra mắt.

Thiết-đô-Viện nói : nạm nay đến kỳ thi, nên nó, ở học bên Sơn-Tây, không mặt ở đây mà đón rước.

Thủy-thượng-Thơ nói : Tôi có ý đến lạy tạ quan lớn và Công-Tử có ơn giúp đỡ, vì tôi mến tài đức của Công-Tử tuổi còn nhỏ mà gan dạ anh hùng, tôi ao ước cho được gặp một lần, mới thỏa tình cảm vọng. Thiết-đô-Viện nói : Thằng con tôi khờ dại ham chơi, lại làm nhiều điều ngang dọc, tôi lấy làm lo hằng ngày, có chí là tài đức. Tiên sanh khen cho quá vậy, cha tôi không dám chịu.

Thủy-thượng-Thơ nói : Lĩnh Công-Tử mạnh dạn không khờ, ngay thẳng không quấy, chẳng phải tôi mến cái danh, vốn tôi mến chỗ thiết, vậy nên tôi khản khản tắt lòng cần ra mặt.

Thiết-đô-Viện nói : Tiên sanh có lòng đoái tưởng, tôi sẽ sai nó đến ra mắt Tiên sanh.

Thủy-thượng-Thơ nói : như quan lớn đoái tình, xin cho tôi biết trước, đừng tôi rước, năng nỉ cần dặn đôi ba phen, mới kiếu về.

Thiết-đô-Viện ý chẳng muốn cho con mình ra mắt, nhơn vì Thủy-thượng-Thơ đã đến tạ, lại còn nâng nỉ cầu ra mắt nhiều lần, từ hoài không phải, nên mới sai người qua Tây-Sơn kêu Thiết-công-Tử về, dâng qua lạy đáp Thủy-thượng-Thơ.

Thiết-công-Tử nghe rồi, suy nghĩ trong lòng rằng : người đến lạy tạ mình là vì mình bảo lãnh cho Hầu Tổng-binh, mà liền đến người khỏi tội lại thăng trật, nên người mới đến tạ mình, mình lại trông mà chịu những chuyện tạ đáp mà làm gì, nghĩ rồi bèn nói với quân sai rằng : người về bẩm lại với cha ta rằng : ta mắc đi học trên non, tìm thầy học đạo, đừng dứt sự tạ đáp của Thủy-thượng-Thơ thì hay hơn, chẳng phải ta dám cãi mạng cha ta, vì cha ta cũng biết trước.

Tên quan ấy về bẩm lại cho quan Thiết-đô-Viện nghe, quan Thiết-đô-Viện gật đầu mà rằng : con ta tính vậy phải, rồi đó Thiết-đô-Viện phải sang ra mắt quan Thủy-thượng-Thơ mà đáp lễ lại, bèn nói với quan Thủy-thượng-Thơ rằng : con tôi có bệnh đi uống thuốc trên non, nên chẳng đến đến mà lạy tạ Tiên-sanh, lấy làm cam lỗi, nay tôi đến thay mặt cho con tôi đến đây đáp tạ và xin lỗi.

Thủy-thượng-Thơ nói : những đứng cao, hiền đời xưa cho người biết tên, chẳng cho người biết mặt là Thiết-công-Tử nay đây vậy, nói chuyện rồi Thiết-đô-Viện kiếu về.

Thủy-thượng-thơ nghĩ thầm rằng : con gái ta dùng bực thông minh tài trí, ta hằng lo không trai nào cho xứng lứa vừa đời với con ta, nay may có Thiết-công-Tử này thiết là đáng lắm, lại nghe người chưa có vợ, mà lại mang ơn người nếu ta bỏ qua, người này thì sai việc lắm, mà chưa biết phạm người ra thế nào,

chừng thấy mặt mới dám chắc, nghĩ rồi sai người đi do coi Thiết-công-Tử ở đâu, người sai đi về bẩm lại rằng : Thiết-công-Tử ở học tại Sơn-Tây.

Thủy-thượng-Thơ bèn bèn đồ thường cỡi ngựa đăm theo vài tên tùy tùng, thẳng qua Sơn-Tây lạy tạ Thiết-công-Tử.

Khí ấy, Thiết-công-Tử ăn cơm sớm mai vừa rồi, kể có quân báo rằng : có quan Thủy-thượng-Thơ đến tạ.

Thiết-công-Tử nghe nói đến đó thì động lòng nhớ tới Thủy-Tiểu-Thơ, nghĩ lại việc đời cũng lạ, mình không có ý, vì cứu Hầu-Hiếu nên việc, hình như quyết lòng cứu Thủy-thượng-Thơ, chớ chi trước chẳng gặp Thủy-tiểu-Thơ thì bây giờ cần cưới để quá rũi đã gặp Tiểu-thơ trước rồi, cho nên nay mình chẳng cầu người, dầu người có cầu mình, không lẽ vùng chịu, nếu làm vậy hại cho danh giáo, có tình lại khiến không tình có duyên lại khiến không duyên, găm lại trời già nên độc địa, lúc đương suy nghĩ, xảy thấy ông già râu dài bản độ què hèn, bước vào trước mặt Công-Tử mà rằng : Thiết-Huỳnh lấy làm khó gặp mặt lắm vậy, khiến cho người trông quinh.

Sau sẽ tiếp theo

KINH CÁO

Cùng Lục-châu quân tử hay rằng quán Lục-tính-tàn-vấn dời về đường Nodorom số 7 đã lâu rồi; ấy cũng nhơn buổi trước chỉ tính choặng cận tiện cho chur vì, nên mới để quáa nhưt trình cùng là Nhà Bán Sách Franco-Annamite nơi đường Krantz, vì chỗ ấy ngang nhà giấy xe-lửa; song hôm nay nghe rằng nhà giấy ấy sẽ phải dời đi nơi khác. Vậy nếu nhà giấy dời mà quán nhưt trình cùng nơi bán sách còn ở chốn ấy thì có ích chi?

Bởi ấy phải dọn quán Lục-tính-tàn-vấn về đường Nodorom; vậy xin từ đây chur vị hãy nhớ chớ có gọi mua sách vở, hoặc thương lượng đều chi về Nhưt-trình mà để cho đường Krantz nữa, một phải để chơ ông Chủ-nhơn tờ Lục-tính-tàn-vấn đường Nodorom số 7 mà thôi.

Đen khi nào định chắc sẽ dọn nhà bán sách tại đâu, thì khi ấy bôn quán sẽ rao cho Lục châu quân tử rõ.

CHỦ NHƠN.

BÁC HỌC

PHÉP ĐỘ LƯỢNG CỦA ÔNG ARCHIMÈDE



Sự dè Sự lặn của nước. — Khi mình đổ nước vào một cái ly, cái chậu kia thì nước ấy lặn ra hai bên vách ly, vách chậu lại dè dần xuống đáy nữa. Bởi ấy cho nên khi cái ly hoặc cái chậu mà óp mà bỏ tức thì phải bẻ rã, nước bèn chảy ra ngoài.

Khi một vật chi cứng mà mình long vào trong chậu nước thì nước ấy cũng áp lại vậy phủ dè lặn vật ấy như dè lặn vách và đáy ly chậu vậy.

Bởi cơ ấy ông Archimède là kẻ bác-học thông minh trí độ xuất chúng bèn lập luật độ lượng như vậy: *Vật chi cứng bọng mà mình long vào chậu nước đầy tràn thì vật ấy bị nước áp lại dè, bắt dưới đáy tống lên trên, làm nước tràn ra ngoài; vật ấy cân nổi bao nhiêu thì bằng cái sức nặng của một mớ nước nó đã làm tràn ra ngoài đó.*

Còn nói tắt thì vậy: *Vật chi cứng bỏ vào nước thì nó phải mất bớt một phần sức nặng, bằng phần nặng của mớ nước nó đã làm tràn ra ngoài.*

Ví dụ: một cục sắt nặng nổi 7 kilô 800 gr. thì hình nó 1 tấc chuôn, nếu long cục sắt ấy vào nước thì sức nặng nó mất bớt hết 1 kilô, vì khi long nó vô chậu nó làm cho nước tràn ra hết một tấc chuôn mà một tấc chuôn nước thì cân nổi 1 kilô.

Bởi ấy vật chi xuống nước đều nhẹ hơn khi ở trên khô.

Vật hay nổi

Sự nước dè lặn vật thì có nhiều bậc mạnh yếu tùy theo sức vật nổi chìm, hoặc vật với nước đồng cân với nhau cũng có.

Luật Bác-học thì lấy sức nặng nước trong sạch làm nề mà sánh sự nặng với các vật khác

một tấc chuôn nước lọc thì cân nổi 1 kilô. Bởi ấy cho nên có vật **đồng chuôn** nặng hơn nước, hoặc nhẹ hơn nước. (*Sau sẽ cắt nghĩa việc này*)

1. Vật nào mà nặng hơn nước, long vào nước thì sức lặn của nước phải thua, nên vật ấy phải trầm xuống đáy.

2. Vật nào sức nặng bằng nước thì sự lặn của nước đồng cân với vật, cho nên vật ấy phải lơ dờ ở giữa chậu không phủ không trầm.

3. Vật nào nhẹ hơn nước thì sức lặn của nước mạnh hơn vật, nên vật ấy phải phủ lên trên mặt nước, chừng hai sức đồng cân rồi thì vật mới ngừng đứng lại đó.

Bởi vậy: những vật nhẹ hơn nước long vào chậu nước, mà nó làm tràn nước ra bao nhiêu, thì nước ấy cân nổi bằng sức nặng vật đó; như nước tràn ra cân 1 kilô, thì vật ấy cân cũng một kilô.

Vật chi nổi phủ trên mặt nước mà vững được là nhờ phía nặng ở dưới, phía nhẹ ở trên.

Cho nên khi mình chở thuyền hàng hóa vào ghe tàu thì phải giữ luật ấy, đồ nặng dè dưới, đồ nhẹ dè trên.

Ta nhiều khi thấy có hiểm con thú trùng nặng hơn nước mà sao đi trên mặt nước được.

Vì một luật riêng kêu là **nước leo**, (*sau sẽ giải nghĩa.*)

Dã sử một cục đồng kia lớn mà dè-dám dè khôngặng mà cân không nổi, muốn biết nó mấy thước chuôn, nổi bao nhiêu cân thì phải dùng nước.

Bỏ nó vào thùng nước đầy, nước tràn ra bao nhiêu cứ lấy nước mà đo thì rõ hình chuôn cục đồng ấy, và lại đồng thì nặng hơn nước là 9 lần. Như nội nước tràn ra được 1.000 litres thì cục đồng ấy cân nổi $1000 \times 9 = 9000$ kilô.

1000 litres là 1000 tấc chuôn thì là 1 thước chuôn *mètre cube*.

Ấy vậy hình cục đồng này là 1 thước chuôn. Cũng như xưa Tào-phi cân voi dùng tam-bản ghi mực nước làm chừng, rồi dùng đá cục bỏ xuống tam-bản, đoạn lấy đá cân lại mà tính.

Trước khi mình đưa vàng cho thợ làm đồ thì lấy cân tiêu ly cân thử coi, rồi long vào nước coi mất hết bao nhi :

Sau vàng đồ làm rồi đem cân lại, rồi long vào nước coi mất bao nhiêu. Như mất ít hơn khi chưa làm thì là có hạ đồng, hay hạ bạc vì vàng nặng hơn bạc 9 lần, nặng hơn đồng 10 lần.

LOẠI KIM

BẠC



Bạc là một món quí ở dưới đất lộn theo một chút vàng, đồng, chì v. v. Có nhiều mỏ đồng, có bạc lộn vào đó. Bạc nặng hơn nước mười một lần rưỡi (10,4743).

Cách bòn bạc. — Cách bòn bạc nhọc lắm là vì nó hay ở lộn với các loài kim khác, hoặc với đá, phải dùng muối biển mà trộn với nó rồi lấy cây bằng sắt mà đánh cho lấu, đoạn đổ thủy vào. Thì bạc chảy ra gom lại một chỗ. Chùng đem vào lửa mà nấu thì thủy bay mất, bạc đặc lại làm một cục hết bòn cho.

Từ năm 1871 người ta kiếm được tại Mỹ-Quốc nhiều mỏ bạc (mexique, Chili, Pérou) và trong xứ Australie. Tây vức cũng có mà ít. Trong năm 1908 thiên hạ bòn được 6.000.000 kilos, 60 muôn tạ.

Bạc trắng cũng mềm, kéo chỉ được dài cho đến 130 thước, cân nổi 5 phần trăm trong một gramme, nghĩa là hết sức mạnh.

Đập nó ra làm bạc lá hết sức mỏng, mỏng bằng 3 phần ngàn trong 1 li, yện sáng giọi qua được coi dạng xanh xanh. Bạc là giống dễ trao giổi. Để trần, khi âm dương không làm sét được; vì bạc giá quí nên khó mà làm nhiều đồ gia dùng. Hạ nó với đồng mà làm đồ nữ trang, làm bạc đồng cùng các món thợ bạc hay làm. Cũng dùng nó mà mạ đồ đồng hoặc các loài kim không quí và vẽ với sơn thép, hoặc kẻ hóa học luyện nó mà làm nhiều thứ nước thuốc mạnh kêu là ngân cường, dùng chụp hình và trị bệnh.

Sau sẽ nói đến việc ấy và cách mạ bạc cho chur công nghe chơi.

Luật Hạ Vàng Bạc

(ĐẶNG LÀM ĐỒ LÀM TIỀN)

Bên nước Langsa muốn hạ vàng mà làm đồ nữ trang thì phải giữ theo luật: **75 phần vàng, 25 phần đồng.**

Còn bạc thì: **80 phần bạc, 20 phần đồng.**

Trong nước Đức-quốc, Autriche đồ nữ trang hạ vàng nặng quá nên giá rẻ lắm, rẻ hơn bên nước Langsa và Hồng-mao. Có nhiều món đồ của họ làm có 23 phần vàng, 77 phần đồng.

Cũng có dùng bạc mà hạ vàng, như vàng màu xanh thì nghĩa là 70 phần vàng, 30 phần bạc vàng màu thì bạc dùng mà hạ ít hơn vàng.

Bởi có luật nên các đồ nữ trang bằng vàng, bạc phải đem tới chỗ Công-pháp cho nhà nước đóng dấu thị chứng minh hạ vàng cách nào.

Người thợ bạc Annam cũng có hạ vàng mà không y nhưt luật.

Còn phép làm đồng xúng của Annam thì là 10 phần vàng, 10 phần đồng đồ, 1 phần thau, 1 phần 2 bạc.

Người ta hạ vàng, bạc, đồng-bạc, đồng vớ của là có ý cho cứng chắc ít hao mòn, chỗ dấu có hạ đi nữa thì các loài kim ấy cũng không khi nào bị sét mà hư mất.

Đồng vàng. — Theo tuật ngày 23 tháng Décembre 1865 thì nước trong Langsa và các nước đã chịu theo luật ấy là Italie, Suisse, Gré-có, Êt-ba-nho và Roumanie kho nhà nước làm 5 thứ đồng vàng ra xài trong xứ (9 phần vàng, 1 phần đồng):

- 1° Thứ cân nổi 32 gram. 258 giá là 100 quan.
- 2° Thứ cân nổi 16 gram. 129 giá là 50 quan.
- 3° Thứ cân nổi 6 gram. 451 giá là 20 quan.
- 4° Thứ cân nổi 3 gram. 225 giá là 10 quan.
- 5° Thứ cân nổi 1 gram. 612 giá là 5 quan.

Bạc đồng. — Bạc hạ đồng mà làm năm thứ:

- 1° Thử đáng giá 5 quan thì cân nồi 25 gram.
(9 phần bạc, 1 phần đồng).
2° Còn thử giá 2 quan cân
nồi 10 grammes.
3° Thử giá 1 quan cân nồi
5 grammes.
4° Thử giá năm tiền cân nồi
2 grammes rưỡi.
5° Thử giá hai tiền cân nồi
1 gramme 26.

Thi 835 phần
bạc, 165 phần
đồng đờ

Đồng xu. — xu làm bằng 95 phần đồng võ
cua, 4 phần thiếc 1 phần kẽm: Thử 1 tiền cân
nồi 40 grammes; thử xu nhỏ cân nồi 5^o gram-
mes; thử đồng điều lớn cân nồi 2 grammes;
thử đồng điều bé cân nồi 1 gramme.

Tiền bằng đồng bạch. — Năm 1903 tại nước
Langsa có bày ra 1 thử tiền đồng bạch (không
hạ) giá là 2 tiền rưỡi.

Bề ngang kính-tám 24 ly, cân nồi 7 grammes.

Nó với thử bạc 1 quan tương tự nhau, phải
có ý coi không thì lầm, vì ngoài cạnh nó có 22
khía mà thôi, còn bạc cắt 1 quan có nhiều khía.

BỒN-QUAN

LỤC SÚC

NUÔI LOÀI VẬT

LỪA

Lừa nhà cũng bởi lừa rừng mà ra. Trong
hương Nam nước Langsa và hương Bắc nước
A-phờ-ri-ch có nhiều, vì lừa không ưa xứ lạnh.
Thịt nó khá ngon. Dùng mà xài thì giỏi lắm,
ít ăn, què mùa, củi-lục, mau hiểu, dễ dạy, đi
đứng vững vàng, nên dùng nó đi theo đường
núi thì tiện lắm.

Da nó thuộc dùng làm mặt trống, làm da
bao đồ. Sữa nó ngon và bổ, ai hay đau ngực
nên uống nó.

Lừa cái có mang mười một tháng, mỗi lần
để một con mà thôi.

Lừa thường sống được quá năm chục năm.
Tại nước Langsa đếm được 40 muôn con. Xứ
Ét-ba-nho và A-phờ-ri-ch có nhiều hơn, muốn
biết lừa mấy tuổi thì phải coi nha nó cũng
như coi nha ngựa, song vì răng lừa ít hay
mòn nên phải đếm bằng hai.

Con lừa đực mà nhảy con ngựa cái khi sanh
con ra kêu là con *La* hay là *mur-lê* (mulet) còn
con lừa cái mà bị ngựa đực nhảy, sanh con
ra kêu là con *bạt-đô*. (Bardeau).

Giống *La* thì nhiều hơn giống *bạt-đô*.

Con *la* hình trạng thì giống cha và mẹ nó.
Giống cha nơi dài tai, chun cứng, đầu to,
đống mẹ tại bề cao (1^m 60), con *la* với con
bạt-đô không có sanh sản được, có đực có cái
mà thiếu cái chi đó nên không có sanh sản.
Đồ giống *La* là nghề đại lợi, tại xứ *Poitou*
thiên hạ làm nghề đó nhiều. Vì *La* nó giống
cha củi lứt, ít ăn mà giống mẹ cái sức mạnh
bạc. Dùng kéo xe, dùng cỡi yên da, yên cây
đều xong cả. Trong xứ núi non dùng nó tiện
lắm vì nó đi đứng vững vàng. Tại nước *Langsa*
có được 30 muôn con. Mỗi năm bán ra 2
muôn con. Minh nên thử cho bò đực nhảy trâu
cái, hoặc trâu đực nhảy bò cái coi sanh ra
thứ chi?

CÁCH HẠ LOÀI VẬT

BÒ

Đam con nào mình muốn làm thịt đó đến
chỗ có cọc, cột hích đầu nó xuống gần đất.
Rồi nhắm ngay tam-tinh, chính giữa 2 cái
sừng mà xán xuống một búa cho mạnh như
chưa thiệt chết thì xán bởi ít búa. Đoạn lấy
dao cắt da vòng chunh quanh cổ, rồi thọc dao
nơi ngực thâu vào trái trái tim đặng lấy huyết,
chặt bốn giò, lột da, đoạn mổ ruột mà đem
đổ lòng ra, các việc chừng 25 phút đồng hồ
thì hoàn tất,

BÒ CON VÀ TRỪ

Vật sống nó nằm ngửa trên bàn, lấy dao cắt cổ, rồi thì lột da mổ ruột lấy đồ lòng.

HEO

Lựa dao nhỏ lưỡi mà nhọn, bắt ngay hầu thọc vào trái tim. Lấy mấy cái lông gáy tốt để dành làm cọ, làm viết. Hoặc dùng lửa mà thui rồi cao lông, hoặc dùng nước sôi. Đoạn mổ ruột lấy đồ lòng.

THỎ

Cột hai giò sau mà treo lên rồi nhắm ngay ót nó thoi một cái cho mạnh, đoạn xẻ lấy da mổ ruột lấy đồ lòng.

VỊT, NGỔNG

Dùng dao bén mà chặt đứt đầu rồi dùng nước sôi nhỏ lông. Để dành lông cho nhiều mà bán cho chệch.

GÀ

Lấy dao bén lựa mạch cổ mà cắt cho sâu đáng lấy huyết, rồi nhỏ lông làm thịt.

KINH CÁO

cùng chữ vị khán-quang tương lẫm, như vị nào dời chỗ ở, hoặc dời đi nơi khác, xin hãy kíp viết thư cho Bôn-quán hay, đừng có gởi nhưt báo theo, hầu cho khỏi sự lạc mất, hoặc là trễ nải.

Và mỗi lần viết thư mà dời chỗ như vậy xin hãy bỏ vào trong thư ấy 0 \$ 10 (năm con cò 5 thị đừ) ấy là số phi tiền in cái nhân lại.

Xin nhớ, xin nhớ.
Bôn-Quán.

SU'U XUẤT TÂN KỲ

6. — Toàn theo số thâu xuất các xứ bên phương Thái-tây số tiền xuất nuôi binh bộ và binh thủy, cùng tu bổ chuyển hoàn và binh khí, mỗi ngày hơn 20 triệu (20.000.000) francs.

7. — Bên phương Thái-tây số nhưt trình khác nhau đăng báo mỗi ngày kể như sau này: xứ Allemagne 5.500 tờ; Italie 3.300; Đại-pháp 2.819; Angleterre 2.500; Autriche Hongrie 1.200; Russie 800; Suisse 450.

8. — Trong thân thể người ta có 517 cái gân, mà phần đầu và mặt hết 83 cái.

9. — Có một ông bác vật kia đã ra công tìm kiếm mà rõ đăng trong loài cầm thú có 2000 thứ khác nhau trong loài bốn cẳng; có tai; 12.500 thứ chim; 4.400 thứ khác nhau trong loài rắn, sấu, kỳ nhông kỳ đà, cóc, ếch và nhái vân vân; 12.000 thứ cá; 50.000 thứ sò ốc...; 20.000 thứ cua tôm 10.000 thứ nhện nhện; 230.000 thứ côn trùng có cánh; 6.100 loài côn trùng vân vân.....

10. — Nghe nói rằng: trong Hoàng cầu còn có nhiều chỗ, nhiều xứ không ai biết tới, thì hạt là khó mà tin đăng song quả như vậy, trong mười phần người ta có đi tới, còn một phần thì xưa nay không có một ai đến đó bao giờ.

11. — Bên xứ Brésil (Thế giới mới) khi đám ma, đám xác đưa con gái thì lấy màu đỏ, mà làm màu tang; linh cửu, âm công, linh xa, yên ngựa, đồ ngựa, y phục đạo ti đều là màu đỏ tươi hết.

12. — Cho đăng lấy ngà mà bán, thì người ta đã tính trong một năm cả và trái đất, giết hơn 80.000 con voi, trong số này phần nhiều hơn thì ở tại phương Africa.

TẠP VỤ

TỔ NHƠN NAN

Từ xưa đến nay cái đạo làm người rất khó rất khó. Như là trong lúc đang thời:

Ai ai cũng đều có chí muốn thấy nước mình mở mang tiến bộ mau như nước người. Có nhiều vị xả thân giục lòng các bạn đồng hương lo hiệp lùn buôn bán, canh nông kỹ nghệ. Mà cũng có kẻ làm mặt lo chuồng chó kỹ trung chuyên trực nhận-đầu chi lợi. Việc bá công bá nghệ chả biết tới, việc bát học, hóa học thì lại không thông, biết ba chữ Huấn mông, nói đi rồi nói lại. Vậy mà tự kiêu tự tại, đạo xóm đạo làng, gạt con gái lấy vàng, phỉnh đờn bà mươn củ.

Thoản-mãng chuyên lòng chấp cố, chong-mòng tập tành hiểm sâu hễ học đặng một vài câu, thì tự xưng rằng thạo giỏi; muốn học mà không chịu hỏi, muốn giỏi lại chẳng muốn, hạn cứ nói chuyện đạo đàng, đặng mà thâm hơi hiểu ý; mấy nơi nhiệm bí, bao thuở đặng thông; nói chi sự bá công, cũng chẳng trông chur-nghệ; ưa làm nghề dễ, mền việc mau rồi, biết lam-nham ý đã muốn thôi, vừa chập chum lại ngồi riêng một trại; có kẻ đem họa đồ lại, thì chắc-luối lắt-đầu; khéo làm việc cơ-cầu đi đâu đi đây không lãnh. Bụng đốt nát ngoài mặt ra làm choảnh, ý thông-thừa trong da lại hiểm sâu; thát xuống mồ không tiếng đề ngày sau, sống đương-thế chẳng ích chi cái thẳng. Trăm nghề không làm đặng, muốn việc lại khinh khi; những khoe-khoang rằng cách-vật tri-tri, ý chẳng nghĩ bởi đâu mà vụng dốt. Nếu không dốt-nát, sách, sử, truyện, đầu, ai làm cho mà học? Bằng chẳng vụng-về, mực, giấy viết, đầu có sẵn cho mà dùng? Thường nói khéo-khôn, sao chén bát không làm? Hay gọi no-đủ, sao không kinh-dinh cùng các nước? Vậy thì kẻ hay bày trước, người dở bắt-chước làm sau; kẻ dư của sắm tàu, người nhà giàu lập xe-lửa; kia tài hay làm sách-vở, đây khéo-léo nổi trại-nghề; lũ vụng-về lại học-hỏi, lớp thạo-giỏi thì giúp công; khắp trong Năm, Bắc, Tây, Đông, cũng nẻo dưới sông tràn đồng trên nội; làm sao danh

không nổi? Thế nào tiếng chẳng vang? Đề chi chết xuống hang, rồi đưa khen giàu thẳng gọi giỏi? Phải giàu thì nơi thế-cuộc kính-dinh cho nổi phải giỏi thì chốn trần-tục cho khéo-khôn; nếu ngoại-quốc họ đồng lòng, không đem đồ đến đây bán; thì thử như phải ăn bằng. . . . , thử nhì sách vở đâu ta học? Thứ ba mực-giấy, viết, đầu ta cần dùng? Xin hãy mở tấm lòng, mà hiệp hùn như các nước. Nếu theo như trước cả nước phải mang tai, kẻ biết chẳng vẽ-bày, người hay không chỉ biểu; cứ tập-thành câu làm hiểm, cấp-nấp đề trong lòng; lật-bật chẳng mấy đông, lay-quay đã ra mã. Có ai chê rằng vụng dốt, lại chỉ mà này hay, mở kia khéo; có kẻ nói dốt nghèo, lại chỉ nắm này giàu, gò kia giỏi. Kẻ ấy nói: mã-mở ta không hỏi, ta muốn hỏi những đồ vật-dụng thường ngày, bấy lâu nay sao không thấy? Theo như lời nói ấy, thì đoán chắc là mỗ Văn-minh; mình chẳng dạy lấy mình, chốn Diêm-đình nào ai có học; phòng cấp-nấp đem theo? Đem của xuống đặng đỡ nghèo, đem nghề theo mà, nuôi miệng? Chỉ bằng học ý-sanh cho chi thiện tâm kỹ-nghệ cho tinh-không; hiệp-hùng nhau khắp cả Tây-Đông, hành thương-mãi thông trong Nam Bắc.

Chợ-Lớn: BUI-HỮU-LƯỢNG.

BÀN RĂNG:

Cuộc văn-minh, đương tràng vào xứ thì thế nào cũng phải có Danh-giá trung chi tội nhơn, như xưa chúng có. Nho trung chi đó vậy.

LẠI-PHU-LUẬN.

NHÀN ĐÀM

Vì sao mà đề râu mép

Người Huỳnh-chủng thường tuổi lớn rồi mới đề râu, coi cho ra thể thống người tuổi-tác, bởi ấy hay đề cho nó ra tự nhiên, ít sửa ít dọn; duy mới có ít năm nay mình bắt chước người Âu châu mà đề râu sớm lại hay cạo sửa, thường hay đề nội mép trên mà thôi còn dưới cằm thì cạo trụi tục kêu là râu cá-chốt. Song ấy là vì thấy ngộ mà làm theo, chứ ít ai hiểu cội rễ nó bởi đâu mà ra, vậy tôi xin đem ra đây cho chừ công làm thực:

Nguyên người Âu-châu thuở xưa cũng đẽ rầu mọc tự-nhiên như mình trong buổi trước vậy; nhưng mà cách 1209 năm nay là năm 701 tại nước Tây-ban-nha bị dân Hồi-hồi qua lần cõi, đốc đăm đạo mình mà truyền bùa cho nước Tây-ban-nha, bèn tốc phá nhà thờ, hiệp đáp kẻ giữ đạo Thiên-chùa, hai đạo mới tranh hùng với nhau; lúc ấy người đạo thiên-chùa chẳng biết thế chi cho để nhìn người đạo mình với người đạo Hồi-hồi, bèn tính phải sửa rầu lại theo hình thập tự (thánh giá) nên đẽ mép trên thành ra một nét ngang qua rồi thì cạo hết cằm dưới mà chừa một chòm thẳng xuống như cái sỏ ngay xuống vậy.

Sau lần thiên-hạ đổi sửa nên nay chòm râu dưới đẽ làm cái sỏ đó đã mất rồi còn có mép râu trên mà thôi, song cũng vì gốc bởi nơi đó mà người ta mới cạo sửa râu như vậy.

Viên lự

Có câu rằng: « *nhon vô viên lự tức hữu cận ru* » nhưng mà nếu lo xa quá lắm thì cũng ra việc cơ cầu, song tuy cơ cầu mà hữu lý thì cũng nên nói ra cho chừ vì nghệ chơi.

Xưa nay mình thường nói nước Tàu là đông dân số, chớ tính lại thì đất cũng còn đủ cho dân ở; duy có nước Belgique bên Âu châu thì đất đã hẹp mà dân lại đông không có thể chi mà chừa dư dân nội trong nước cho đặng, vậy chớ cũng chẳng hại gì, vì bất quá thì dân nó tràn ra nước khác mà ở.

Vả lại loài người ta mỗi ngày mỗi tăng số lên hoài, vậy nếu lấy theo số tăng thêm từ một trăm năm trước đây mà tính, thì trong 340 năm nữa, là qua năm 2250 thì dân số nội toàn-cầu sẽ phỏng đặng chừng năm mươi hai ngàn triệu con người, nghĩa là trở mười lần nhiều hơn dân số đang thì đây. Mà dạt theo châu-vi của vạn-ban chư quốc trong cả hoàn-cầu thì có sức chứa chừng bằng ba dân-số đang thì đây mà thôi, nghĩa là chừa đặng cả thảy chừng mười lăm ngàn sáu trăm triệu con người, vậy thì còn dư ra ba mươi sáu ngàn bốn trăm triệu nữa chỗ đâu mà ở.

Vậy qua đến năm 2250 đây thì thợ trời phải làm sao? Lúc này có lẽ khi Hóa-công đang tính toán lo lắng về việc ấy lắm chớ chẳng không đâu.

Phó-chủ-Bút: TƯƠNG DUY-TOẢN.



THẠCH LÂM

Mới nghe tiếng thạch lâm chắc sao ai ai cũng lấy làm lạ, vì thiệt là kỳ quái. Rừng sao lại là rừng bằng đá, mà thật là rõ hẳn có như vậy.

Rừng này ở tại phương **Australie** (Át trà li), là một cái cù lao rất lớn nơi biển cả **Océanie** (Ô xê a ny). Trong rừng này, nào cây nào nhánh nào là đều hóa ra đá hết, đã chẳng biết là mấy mươi đời nay.

Những kẻ nào mới thấy rừng này lần đầu thì đều sửng sốt; mắt xem không nháy, trí xét chẳng ra, không rõ vì sao mà trọn một đám rừng như vậy không có cây nào mà chẳng phải là đá: Mấy gốc cây cũng có cong có queo, có u, có nắn chẳng khác chi cây mọc trong rừng thường vậy; còn nhánh ngọn đợt nó xen lộn với nhau như cây sống vậy; mà hết thảy là bằng đá màu xám xám Lại thêm một sự rất lạ nữa, là trong cây trên lá có sò ốc con con và nhánh san hô nhỏ nhỏ khấn vào, dính vào coi nên la lụng lắm.

Thiên hạ tưởng rằng: khi xưa thiệt là rừng cây mà vì cuộc trời đất biển cho nên rừng cây ấy bị sụp xuống đáy biển, cát lấp đã lâu đời.

Lần lần nước mặn và nước vôi trong cát thấm vào cây lá; lâu lâu cây mục lá mục rã hư thì vôi ấy tụ lần lại mà năm giải theo mấy chỗ mấy lũng cây là đã mục rồi chừa trống lại đó mới thành ra một đám rừng đá. Sau lại có cuộc trời đất biển nữa, cát bay mất, rừng đá ấy nổi lên trên khô làm cho con mắt người thế lấy làm dị-sự, ấy cũng là một cuộc tang thương, đời đời.

ANNA: MÍT



ĐÔI ĐỀU GIẢI MUỘN

Ông nhà giàu kia vốn cha mẹ nghèo song bởi lo lắng tiền tặn nên mới có của; ông có một đứa con trai; ngày kia ông vô tiệm lựa mua cái đồng hồ, mà bởi ông trả lên trả xuống cần nhẫn hoài, nên người chủ tiệm nói: « Ông không bằng con ông, cậu hai coi rộng lắm, nói bao nhiêu mua bấy nhiêu, không trả trời trả sứt chi cả » ông nhà giàu đáp lại liền: « Ai bì nó cho được, tại cha mẹ nó giàu nói làm sao? »

Thằng kia có nghề ăn cắp vặt, nó bị chẳng biết đã mấy lần, hề ở tù ra rồi kể bị bắt đem tới tòa nữa. Đến đời ông tòa đã biết mặt: Lần kia linh bắt nó đem tới nữa, ông tòa thấy nó liền nói rằng: « Cũng là mày, sao mà không chữa, cứ vậy hoài? » Nó thưa: « Bẩm quan lớn, tôi thấy quan lớn tôi thương quá nên lâu lâu nó khiến tôi phải tới viếng quan lớn một lần. »

Ông lương y đi viếng thân chủ đau nặng. Thân chủ nói: « Tôi mấy bữa rày nó bắt sao hay lắng trí không nhớ tới chuyện gì hết, nói đâu quên đó. Lương y trả lời: « Nếu như vậy, xin chú tin tiền thuốc mà trả cho tôi cho rồi, để chú quên khó tính lắm. »

ANNAMIT.

THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-Quán ra một Câu Thai, có định số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày, thì thời thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao chữ Thai và số câu thai cho lớn dạng đề sắp.

No 2. — TRÁU BẮT ĐAM RA MÀ CÂY NGỰA THỜI LẠI BẮT ĐAM RẦY THẮNG XE.

Xuất quả

Tạ giáo một miếng hình.

ANNAMIT.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.



NHỮNG ĐIỀU NÊN BIẾT

XXXIX. Thuốc trừ bệnh nổi mày đay

- Sả-săng..... 2 xu
- Kinh-giái..... 2 xu
- Lát chiếu cũ..... 1 nắm

Dùng ba môn này mà xông khói nó, nội trong nửa giờ như hết ngứa thì bệnh tắt; bằng chưa hết thì xông hai lần nữa thì bệnh phải hết chẳng sai. Bệnh này dùng thuốc mà tắm hay là rửa thì càng ngứa thêm nên phải lấy khói nó mà xông mới khỏi.

(Danh)

XL. Cách cỡi cà rá nơi ngón tay sừng

Khí ngón tay mình sừng mà muốn cỡi cà rá ra mà xúc thuốc, mà cỡi không dạng thì phải làm như vậy. Lấy một sợi dây bằng vải hay là tơ lụa gì cũng được, rồi bắt từ đầu ngón tay quấn vô và riết nhẹ nhẹ kéo đau, cho tới hết ngón tay, song phải chừa chiếc cà rá ra. Đoạn giờ thẳng cách tay lên một hồi cho lâu; chừng hạ tay xuống tháo sợi vải ra thì cỡi cà rá dễ lắm. Như làm một lần không được, thì lại nội trong vài bận thì sẽ được.

XLI. Trừ nấc cụt

Trong kỳ nhật trình số 139 đều thứ XVII ta đã nói về thuốc nấc cụt, nay có bài này coi dễ hơn.

Khi đang nấc cụt thì hai tay bắt một vật chỉ nặng cho vừa sức mình, như thẻ cái ghế ngồi, rồi giờ nó lên đưa thẳng hai tay ngang mặt, như tập luyện gàn vậy. Làm như vậy đôi ba lần thì dứt.

ANNAMIT.

*Certifié conforme au tirage précédent
à: huit cent cinquante exemplaires
le 17/11/00
F. H. Schneider*

Deux colombi
17
216
et
35 p
PRI
35
45
(relure)
L'ouv
la souc
Tat nhà bán

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes

Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in-8°
colombier (format 21 X 30,5 cent.).

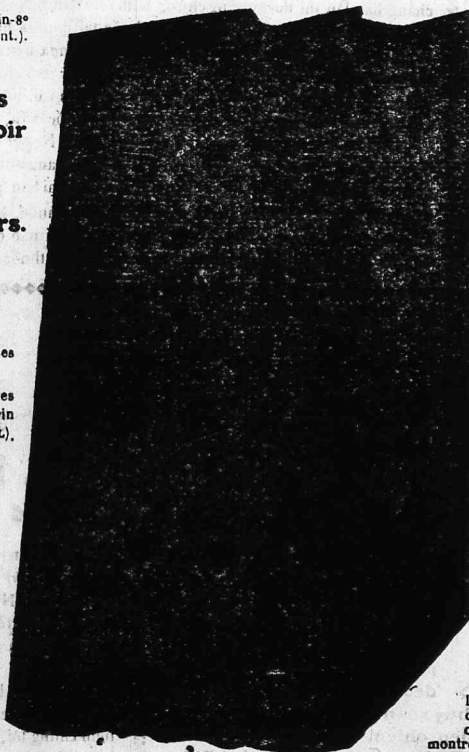
- 1950 pages
- 17 325 gravures
- 216 cartes en noir
et en couleurs
- 35 planches
en couleurs.

PRIX DE L'OUVRAGE
COMPLET :

- 35 fr. en deux volumes
brochés.
- 45 fr. en deux volumes
reliés demi-chagrin
(reliure originale de G. Auzot).

L'ouvrage est livré aussitôt
la souscription acceptée.

(Voir bulletin de commande
au dos.)



Reproduction très réduite
(dimensions réelles : 21 X 30,5 cent.).

Avoir un « Larousse », une
de ces encyclopédies si uni-
versellement renommées où on
trouve tout ce qu'on peut, voir
besoin de savoir, qui vous renseigne
sur tout ce qui vous embar-
rasse, qui vous donne, peut-on
dire, dans la vie une véritable
supériorité intellectuelle et pra-
tique, c'était là un privilège ré-
servé jusqu'ici à ceux qui pou-
vaient acquérir des ouvrages
d'un prix élevé comme le *Grand
Dictionnaire Larousse* ou le
Nouveau Larousse illustré.
Tout le monde maintenant,
grâce au *Larousse pour
tous*, va enfin pouvoir réaliser
ce rêve de chacun : va pouvoir, si
modestes que soient ses moyens,
bénéficier des immenses avan-
tages que procure journellement
la possession d'un tel ouvrage.

Le sont toutes les con-
naissances humaines, tous
les résultats de la science et de
l'hérédité, toute l'essence de la
littérature et de l'art, toutes les
données de la vie pratique, que
ce merveilleux dictionnaire en-
cyclopédique met désormais vé-
ritablement à la portée de tous.
Le rapide aperçu qui figure à
la page suivante donne une idée,
encore bien incomplète, de la
masse énorme de renseigne-
ments de toute sorte qu'on y
trouvera, présentés sous la forme
la plus accessible, la plus com-
mode et la plus claire, et accom-
pagnés de milliers de gra-
vures et d'une profusion de
planches et cartes en noir et en
couleurs de toute beauté. Est-il
besoin d'insister sur les incal-
culables services qu'une pa-
reille œuvre rendra dans toutes
les circonstances de la vie ? Le
chiffre colossal de 130 000 sous-
cripteurs atteints en deux ans
montre assez à quel point elle s'impose
à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre
toutes les mains, dans toutes les familles.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

Prière de communiquer.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

SÁCH HAY LÀ

CÓ VẼ HÌNH RẤT KHÉO

- 1° — HOANG-TỔ-ANH hàm oan
trộn bộ..... 0 \$ 40
- 2° — PHAN YÊN NGOẠI SỬ (Tic)
phụ giang truân, trộn bộ. 0 \$ 40
- 3° — VI-BỐC TIÊN TRI rất nhiệm
lớn bề đều dùng được... 0 \$ 20
- 4° — LÂM KIM LIÊN... 0 \$ 30

Bán sỉ tại tiệm Nam-kỳ Mytho
mua mặt cho huê hồng 30%.

Viết thư cho M. Điền.



NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE

Ông Alexandre DOURDOU
THÁY THUỐC

SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BỆNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lấy lặc hay là điều dưỡng sơ sai sau tồn lại làm bệnh tới phổi. Bất ho và tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thân thể người bệnh phải chuyển động. Ngủ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật dờ dật dươi; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đàm. Ban đầu người bệnh khạc ra đàm, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt để trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho dư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « **Sirope contre la phtisie** ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

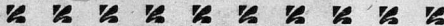
Ta tố ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hãy mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán 18 \$ 00 thiệt nhân hậu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhứt hạng, chứ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hậu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cùng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gởi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhứt.

BIJOUTERIE PARISIENNE

Số 126

ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI



Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

tay. bồng tai có nhận hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cà-rá, chiến đồng hồ và đồ đeo theo chiến. lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Chúng tôi có lòng kính rạo cho
nhiều người quen biết và mua bán
cùng chung tôi dâng hay rằng:
chúng tôi mới lãnh tại nhà
hàng cái ở Paris những đồ nữ
trang kể ra sau này: Dây chuyền
đeo cổ, Médailles, vàng đeo

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên
chúng tôi mới sẵn lòng bán những
đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn
các chỗ buôn bán khác. Sự
buôn bán của chúng tôi chắc chắn
hẳn hời.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ
trang xin các cô các bà, chưa biết
tiệm chúng tôi, cùng người đã quen
biết rồi, đến mà xem những đồ rất
xinh tốt và giá rẽ lắm.

CÓ
VÀ
Đ
Trướ
Bà
PARIS
(LIQU
bánh t
mọi m
thành
hà
khen v
nhứt l
Ai c
cho v
ại nhà bán

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có
Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy :
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

ĐỒ MI VỊ làm theo cách nữ công bên

PARIS
PÂTISSERIE ROUSSENG
TẠI SAIGON
đường
CATINAT

Trước rạp hát tây và nhà hàng TERRASSE số 157 bis

Bà Rousseng là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bên KINH ĐÓ PARIS, kính cũng chú vị đáng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu (LIQUEURS) thượng hạng bẻ khô, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lang, bánh thuẫn, bánh bô và nhiều thứ trái cây làm mứt, lại với hộp BONBONS mọi món đều sốt giẻo, thơm tho, ăn khoái miệng, bẻ tâm, tay người nữ công thành PARIS làm ra mà bán tại đây.

Đã có nhiều người Bền-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì ngợi khen vợ chồng Rousseng là người tiếp khách một cách lịch sự bái buổi và như là bằng lòng về các món vật thực.

Ai có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseng sẽ lãnh cho vừa ý, vui lòng tâm chủ, lại có muốn mua lẻ vài ba cái thì cũng được.

黃壽記

HUỲNH-THO

75, BOULEVARD CHARNER, SAIGON

Kính cúng quý-khách, viên-quan, tướng lâm tại tiệm tôi có bán đủ vật dụng, những là: Máy hát hiệu (Gramophone) chạy kiem; (Pathophone) chạy hạt; và đủ các thứ bán hát Annam, Tây, Cao-mên, Quảng-đông; có thêm trường, liêng dùng quan-hên, tang tể, bản, sứa đồng hồ, máy hát, nhỏ lớn nhiều hiệu thiệt tốt.

DĨA HÁT BỊNH GIÁ . . . 2 \$ 28

Có nhiều bản mới lạ mới đem thêm qua.

Như quý vị có muốn mua xin đến tiệm tôi một phen, sẽ hiểu tôi bán đồ tốt và cách trọng hậu người khách thế nào.

tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÀN VĂN SỐ 147

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHỖ MUỐN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHÂNG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

MỘT MINH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

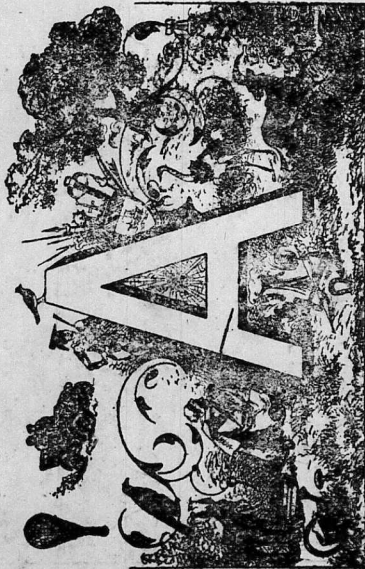
PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N^o 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

PETIT DICTIONNAIRE

FRANÇAIS-ANNAMITE

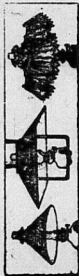


A. sm. Chữ đứng đầu chữ cái tây.
 Parse á, nét chữ a || Ne savoir ni A ni B, không biết chữ A chữ B. = không biết chữ nhứt là một = dốt đặc.
 A (Anoir). Hg, nó có. H y a, có.
 A. privé. Vô || Athée, vô đạo.
 A. prep. cho; nơi, tại. A lui... cho nó. A Saigon, tại (nơi) Saigon.
 Dire á.... nói với ai cũng....
 Abaissement sm. Sự sụt (hạ xuống). Abaissement de l'Etat, vận sự Nhà nước.
 Abaisser va. Hạ xuống. Abaisser les superbes, hạ kẻ kiêu ngạo xuống. || S'abaisser vpr. hạ mình xuống; cúi xuống.
 Abandon sm. Sự bỏ đi || L'abandon obo, bỏ xuội; bầy-bạ.

Dictionnaire, F.-A. P. Ky.

ABA

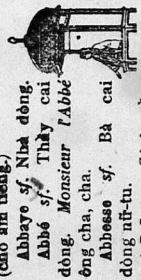
(cho trâu bò, voi, ngựa ăn).
 Abatis sm. Đống đống (dã dốn, đả hạ, đả giết, đả làm thịt ra). || Abatis d'un cochon, thịt (xương) heo sá ra. (Cá con heo làm thịt sá ra).
 Abat-jour sm. Cửa lá sách (cho



sáng trên sáng xuống). || Chup đèn cho bị sáng xuống.
 Abatement sm. Sự yên sức; sự nghỉ lòng.

Abatteur sm. Hay đập (đánh).
 Abattoir sm. Lò thịt; lò cao.
 Abattre va. Hạ xuống; đốn; phá. Abattre un arbre, đốn cây.
 Abattre un mur, đổ vách, phá vách xuống. || Sabattre vpr. ngã xuống; quỵ xuống, (ngựa); bu, vù (ruồi, muỗi, kiến). Le vent s'abat, gió bẽng.

Abat-vent sm. Bờ che (đón) gió.
 Abat-voix sm. Nóc toà giảng.
 (chào ăn tiếng)



Abbaye sf. Nhà dòng.
 Abbé sf. Thầy cai dòng. Monsieur l'Abbé, ông cha, cha.
 Abbesse sf. Bà cai dòng nữ-tu.
 A B C sm. Sách vần; Sách học vần. So-học.
 Abécéder va. Ra mũt (mũ); làm mũt.
 Abécès sm. Mũt làm mũ.
 Abédication sf. Sự từ chức; sự từ ngôi.
 Abdiquer va. Từ ngôi, nhường

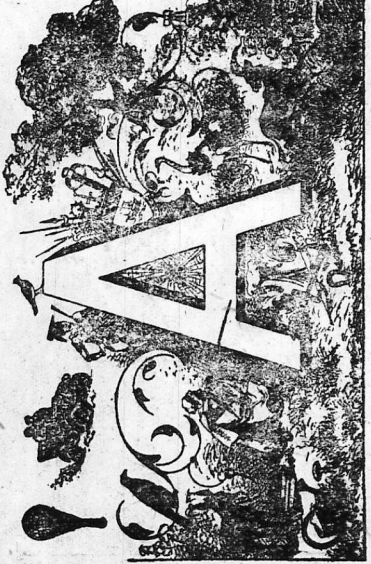
ABD

ngôi. Abdiquer la couronne, li ngôi (bá).
 Abdomen sm. Đạ dưới; bụng.
 Abdominal, e, sm. adj. Thuộc về đạ dưới, (bụng).
 Abécédaire sm. Sách học chữ, học vần.
 Abecquer va. Bết mốt; chuyền mốt.
 Abésé sf. Lỗ nước chảy đạp cho cối xay nó xây đi.
 Abeille sf. Con ong.



Abêtrir va. Làm cho ra đại. || S'abêtrir vpr., ra đại, ra khờ.
 Abhorrer va. Gớm; ghét.
 Abime sm. Vực sâu.
 Abimer va. Bỏ xuống vực; ngã; làm hư. La pitie abime le chemin, mưa làm hư đường đi. || S'abimer vpr., sa vực; hư đi.
 Abject, e adj. Hèn-mạt.
 Abjection sf. Sự hèn hạ.
 Abjuration sf. Sự bỏ điều làm-lỗi đi.
 Abjurer va. Thề mà bỏ; bỏ đạo.
 Abjurer sa religion, bỏ đạo mình đi.
 Able sm. V. Ablette.
 Ab légat sm. Phó sứ Đức Giáo-tông.
 Ableret sm. Cái vợt.
 Ablette sf. Con cá bạc, (giếp, vẩy

PETIT DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAHITE



ABA

(cho trâu bò, voi, ngựa ăn).
 Abatis sm. Đống đống (dã dẫm, đã
 hạ, đã giết, đã làm thịt ra). || *Abatis*
à un cochon, thịt (xương) heo
 sả ra. (cả con heo làm thịt sả ra).
 Abat-jour sm. Cửa lá sách (cho

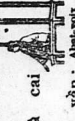


sáng trên sáng xuống). || *Chap d'au*
 cho tụ sáng xuống.
 Abatement sm. Sự yếu sức ;
 sự ngã lòng.

Abatteur sm. Hay đập (đánh).
 Abatoir sm. Lò thịt ; lò cao.
 Abatre va. Hạ xuống ; đốn ;
 phá. *Abatre un arbre*, đốn cây.
 Abatre un mur, dỡ vách, phá vách
 xuống. || *Sabatire vpr.* ngã xuống ;
 quì xuống (ngựa) ; bñ, vủ (ruồi,
 muỗi, kiến). *Le vent s'abat*, gió
 thổi.



Abat-vent sm. Đò
 che (đón) gió.
 Abat-voix sm.
 Nóc toà giảng.



(cho làm giảng).
 Abbaye sf. Nhà dòng.
 Abbé sf. Thầy cai
 dòng. *Monseigneur l'abbé*
 ông cha, cha.
 Abbesse sf. Bà cai
 dòng nữ-tu.
 A B C sm. Sách vần ;
 Sách học vần. So-học.
 Abcéder va. Ra mũt (mũ) ; làm
 mũt.
 Abêss sm. Mũt làm mũt.
 Abédication sf. Sự từ chức ; sự
 từ ngôi.
 Abidiquer va. Từ ngôi, nhường

Abandonner va. Bỏ (đi). *Aban*
donner sa maison, bỏ nhà. *Aban*
donner ses pays, bỏ xứ. || *Saban*
donner vpr. phá (minh) ; ngã lòng
 (rủn chũ).

Abaque sm. Đều cột. || *Abaque*
 bán-toàn.
 Abasourdir va. Làm cho điếc
 (nghe) tai.

Abastage sm. Sự đốn (cây). || Sự
 làm thịt ou giết (đáp chết) nuông-
 thú họ-súc.

Abatardir va. Làm cho đóc ou
 cho lai đi. *Abatardir des plantes*,
 làm cho cây lai ou đóc đi. *Arbres*
abatardis, cây đóc (đi). || *Sa-*
batardir vpr. đóc đi.
 Abat-faim sm. Cạc thịt kũn ;
 món nhũt (trong đồ ăn).
 Abat-faim sm. Lỗ bỏ rơm-cỏ

A sm. Chữ đứng đầu chữ cái tây.
Pense à a, nét chữ a || *Ne savoir*
 ni A ni B, không biết chữ A
 chữ B. = không biết chữ nhũt là
 một = dứt đẽc.

A (avoir). *Il a*, nó có. *Il y a*, có.
 A privatif. Vô || *Aibée*, vô đạo.
 A prép. cho ; nơi, tại. *A lui*...
 cho nó. *A Saigon*, tại(nơi) Saigon.
Dire à... nói với ou cùng....

Abaissement sm. Sự sụt (hạ
 xuống). *Abaissement de l'État*, vãn
 suy Nhà nước.

Abaisser va. Hạ xuống. *Abaisser*
les superbes, hạ kẻ kiêu ngạo
 xuống. || *S'abaisser vpr.* hạ mình
 xuống ; cúi xuống.
 Abatome sf. Cái dũa (con thú).
 Abandon sm. Sự bỏ đi || *À l'aban-*
don cadu, bỏ vứt ; bầy-bã.

Phoennicia, F.-A. P. Ky.

